ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1345/QĐ-UBND	*Hải Dương, ngày 04 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hải Dương đợt 1 năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 16/2014/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Liên Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản và Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21 tháng 2 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 02 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1639/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hải Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương tại Tờ trình số 383/TTr-TNMT ngày 29 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản đợt 1 năm 2024 (*Có Kế hoạch chi tiết kèm theo*).

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và các văn bản pháp luật có liên quan. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản đã nêu tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu trình UBND tỉnh bố trí kinh phí phục vụ công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản đợt 1 năm 2024; kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo các quy định về tài chính hiện hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Xây dựng, Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm CNTT - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, Thành (7b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lưu Văn Bản

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hải Dương đợt 1 năm 2024

(*Ban hành kèm theo Quyết định số 1345/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hải Dương*)

Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hải Dương đợt 1 năm 2024, với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững, tăng hiệu quả kinh tế, giảm thiểu tác động đến môi trường. Đồng thời phát huy tiềm năng khoáng sản, thu hút đầu tư thăm dò và khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh, tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.

- Cung cấp nguồn vật liệu san lấp phục vụ xây dựng các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2. Yêu cầu

- Đấu giá quyền khai thác khoáng sản được thực hiện theo nguyên tắc công khai, minh bạch, liên tục, bình đẳng, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia đấu giá.

- Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo đúng quy định của pháp luật về đấu giá được quy định tại Luật đấu giá tài sản ngày 17/11/2016, Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản (Nghị định số 22/2012/NĐ-CP), Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản (Nghị định số 158/2016/NĐ-CP), Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của liên bộ Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ (Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC).

- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của sở, ngành liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố có khoáng sản; các tổ chức, cá nhân liên quan trong việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

II. NỘI DUNG

1. Các khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản đợt 1 năm 2024

Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường chưa có kết quả thăm dò khoáng sản: 01 khu vực *(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).*

2. Phương thức tiến hành

Nguyên tắc, điều kiện, thủ tục đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Nghị định số 22/2012/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC.

Việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản do tổ chức đấu giá tài sản thực hiện. Cơ quan thường trực chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trước và sau cuộc đấu giá là Sở Tài nguyên và Môi trường.

Trong trường hợp không lựa chọn được tổ chức đấu giá tài sản theo Điều 56 Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp, giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng đấu giá để tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

3. Thời gian thực hiện

- Thực hiện công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong năm 2024.

- Thời gian tổ chức đấu giá tối thiểu 29 ngày làm việc, cụ thể như sau:

+ Lập kế hoạch, phương án và thông báo khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

+ Lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản: 06 ngày làm việc.

+ Ký hợp đồng dịch vụ với tổ chức bán đấu giá để tổ chức đấu giá.

+ Thông báo, đăng tải thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản: 10 ngày làm việc.

+ Tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản: 07 ngày làm việc cho đến trước ngày mở cuộc đấu giá 02 ngày.

+ Thẩm định, xét chọn hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản: 01 ngày.

+ Tổ chức cuộc đấu giá: 01 ngày làm việc.

+ Phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản: 03 ngày làm việc.

+ Thông báo bằng văn bản kết quả trúng đấu giá cho người có tài sản đấu giá: 01 ngày làm việc.

4. Kinh phí thực hiện

Theo quy định tại Nghị định số 22/2012/NĐ-CP và Thông tư số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm

- Chủ trì xây dựng, tham mưu UBND tỉnh ban hành Phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định.

- Thông báo và đăng tải công khai danh mục khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá, kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản đã được UBND tỉnh phê duyệt trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường và trang thông tin điện tử của UBND tỉnh.

- Xây dựng hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Lập dự toán kinh phí phục vụ công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản gửi Sở Tài chính thẩm định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành, đơn vị có liên quan xác định, trình UBND tỉnh phê duyệt giá khởi điểm, tiền đặt trước, bước giá đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Nghị định số 22/2012/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC.

- Chủ trì xây dựng tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo quy định tại Điều 56 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022; lựa chọn và ký hợp đồng dịch vụ với tổ chức đấu giá tài sản.

- Phối hợp với tổ chức đấu giá tài sản lựa chọn tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia cuộc đấu giá; cung cấp thông tin về khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Tổng hợp hồ sơ, trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả trúng đấu giá trong thời gian không quá 03 *(ngày)* làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Chủ trì xác định, trình UBND tỉnh phê duyệt tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản. Trước khi cấp phép khai thác, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo cho Cục Thuế tỉnh về số lần nộp tiền và thời gian thu tiền trúng đấu giá của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản. Trường hợp thu nhiều lần, Sở Tài nguyên và Môi trường phải thông báo bằng văn bản số tiền phải nộp của kỳ tiếp theo trước 10 ngày kể từ ngày phải nộp tiền theo quy định cho Cục Thuế tỉnh để thông báo cho tổ chức, cá nhân trúng đấu giá nộp tiền vào ngân sách nhà nước.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành, đơn vị có liên quan xác định, trình UBND tỉnh phê duyệt giá khởi điểm, tiền đặt trước, bước giá đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, tham mưu trình UBND tỉnh cấp kinh phí phục vụ công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí phục vụ công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản đúng các quy định về tài chính hiện hành.

- Tham gia Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong trường hợp đấu giá do Hội đồng đấu giá thực hiện.

3. Sở Tư pháp có trách nhiệm

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan có liên quan lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo quy định.

- Tham gia Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong trường hợp đấu giá do Hội đồng đấu giá thực hiện.

4. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Xây dựng, UBND các huyện, thị xã, thành phố nơi có khoáng sản đấu giá có trách nhiệm

- Phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao trong quá trình tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản và thực hiện các nội dung liên quan đến công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Tham gia Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong trường hợp đấu giá do Hội đồng đấu giá thực hiện.

5. Tổ chức đấu giá có trách nhiệm

- Bán, xét duyệt hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản; tiếp nhận và trả tiền đặt trước của cuộc đấu giá theo quy định.

- Tổ chức phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong thời hạn 30 *(ngày)* kể từ ngày báo cáo kết quả xét chọn hồ sơ tham gia đấu giá và thông tin về khu vực đấu giá.

- Tổ chức phiên đấu giá theo đúng trình tự, nguyên tắc; chịu trách nhiệm về kết quả của cuộc đấu giá.

- Thông báo bằng văn bản kết quả đấu giá tài sản cho người có tài sản đấu giá.

- Chuyển kết quả đấu giá, biên bản đấu giá, danh sách người trúng đấu giá cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Bồi thường thiệt hại do lỗi của đấu giá viên và các nhân viên khác của tổ chức mình gây ra trong khi thực hiện cuộc đấu giá. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo pháp luật về bán đấu giá.

6. Các tổ chức, cá nhân tham gia cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản có trách nhiệm

- Chấp hành nghiêm nội quy cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Ký vào biên bản đấu gia ngay tại phiên đấu giá khi trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này nếu có vướng mắc, các sở, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan có văn bản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Phụ lục

DANH SÁCH CÁC KHU VỰC ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN ĐỢT 1 NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản đợt 1 năm 2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

TT	Loại khoáng sản	Vị trí khu vực mỏ	Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trục $105^0 30'$, múi chiếu 3^0			Diện tích (ha)	Mức độ nghiên cứu	Mục tiêu trữ lượng
			Điểm góc	X (m)	Y(m)			
1	Đất làm vật liệu san lấp	Mỏ đất đồi Đại Bộ tại phường Hoàng Tân và xã Bắc An, Thành phố Chí Linh	1	2340689,80	595355,50	45,455	Khảo sát	16,09 triệu m^3
			2	2340665,00	595390,90			
			3	2340652,20	595380,30			
			4	2340577,57	595450,29			
			5	2340594,90	595535,80			
			6	2340591,00	595615,40			
			7	2340620,50	595621,30			
			8	2340635,30	595646,60			
			9	2340615,20	595647,70			
			10	2340554,00	595681,40			
			11	2340554,80	595706,60			
			12	2340594,40	595716,00			
			13	2340592,00	595809,00			
			14	2340546,00	595880,00			
			15	2340308,00	596096,00			
			16	2340260,99	596108,26			
			17	2340190,00	596241,00			
			18	2340192,00	596276,00			
			19	2340148,60	596283,00			
			20	2340130,90	596190,00			
			21	2340113,60	596130,10			
			22	2340101,20	596113,20			
			23	2340091,10	596113,60			
			24	2339996,80	596142,30			
			25	2339989,90	596089,10			
			26	2339958,60	596099,60			
			27	2339913,10	596161,80			
			28	2339934,40	596196,80			
			29	2339922,80	596218,30			
			30	2339881,02	596222,00			
			31	2339816,00	596215,00			
			32	2339761,10	596267,50			
			33	2339756,80	596255,70			
			34	2339759,30	596234,70			
			35	2339799,20	596188,70			

TT	Loại khoáng sản	Vị trí khu vực mỏ	Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trục $105^0 30'$, múi chiếu 3^0			Diện tích (ha)	Mức độ nghiên cứu	Mục tiêu trữ lượng
			Điểm góc	X (m)	Y(m)			
			36	2339813,30	596198,70			
			37	2339850,50	596114,90			
			38	2339831,80	596091,10			
			39	2339833,60	596084,20			
			40	2339904,26	596038,99			
			41	2339903,83	595964,69			
			42	2339846,80	595942,40			
			43	2339825,60	595936,00			
			44	2339827,60	595904,70			
			45	2339834,80	595900,60			
			46	2339832,10	595869,30			
			47	2339858,50	595883,40			
			48	2339869,30	595910,60			
			49	2339900,61	595902,21			
			50	2339907,70	595905,20			
			51	2339904,40	595866,90			
			52	2339943,00	595783,40			
			53	2339938,40	595761,20			
			54	2339974,00	595759,20			
			55	2339999,70	595843,50			
			56	2340026,20	595839,70			
			57	2340048,80	595870,20			
			58	2340052,80	595803,40			
			59	2340043,00	595799,30			
			60	2340054,90	595734,00			
			61	2340076,80	595692,50			
			62	2340112,80	595697,30			
			63	2340137,60	595651,10			
			64	2340106,10	595617,40			
			65	2340182,60	595523,20			
			66	2340236,90	595539,90			
			67	2340272,00	595494,70			
			68	2340270,80	595479,50			
			69	2340248,70	595415,60			
			70	2340401,70	595345,20			
			71	2340407,10	595270,70			
			72	2340453,70	595272,90			
			73	2340433,20	595185,60			
			74	2340479,90	595090,80			
			75	2340461,00	595005,70			
			76	2340450,47	594963,41			
			77	2340480,77	594962,64			
			78	2340536,58	595015,53			
			79	2340592,20	595094,80			
			80	2340537,60	595120,40			
			81	2340572,30	595185,10			
			82	2340590,40	595176,90			
			83	2340651,30	595235,60			
			84	2340641,00	595247,30			
			85	2340683,90	595297,00			
			86	2340663,20	595315,20			